

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /SNNMT-BVMT

V/v đăng tải, tuyên truyền hướng dẫn
thu gom, xử lý tấm pin mặt trời, thiết bị điện
sau khi hết thời hạn sử dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 01/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thu gom, tái chế, xử lý tấm pin mặt trời và thiết bị điện sau khi hết thời hạn sử dụng theo quy định về bảo vệ môi trường (BVMT) và kinh tế tuần hoàn;

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng nội dung hướng dẫn về quản lý, thu gom, tái chế, xử lý tấm pin mặt trời và thiết bị điện sau khi hết thời hạn sử dụng, cũng như trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu đối với thiết bị năng lượng mặt trời mái nhà sau khi thải bỏ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Để nội dung hướng dẫn được phổ biến đến các tổ chức, cá nhân và người dân trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung hướng dẫn kèm theo đến các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối và sử dụng tấm pin năng lượng mặt trời trên địa bàn để biết và thực hiện theo quy định.

Đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên phối hợp đăng tải nội dung hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, cá nhân và người dân thuận tiện tra cứu, thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên (đăng tải);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó Giám đốc (Đ/c Minh);
- Lưu: VT, BVMT.

Thaoltl

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số /SNNMT-BVMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ, THU GOM, XỬ LÝ TẮM PIN MẶT TRỜI, THIẾT BỊ ĐIỆN SAU KHI HẾT THỜI HẠN SỬ DỤNG VÀ TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ CỦA NHÀ SẢN XUẤT ĐỐI VỚI THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI MÁI NHÀ SAU KHI THẢI BỎ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 110/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện quy trình, thủ tục quản lý chất thải và trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất đối với thiết bị năng lượng mặt trời mái nhà sau khi thải bỏ trên địa bàn tỉnh như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Hướng dẫn này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục quản lý chất thải, thu gom, lưu chứa tạm thời, vận chuyển, tái chế và phương án xử lý tấm pin quang năng, các thiết bị lưu chứa năng lượng (pin, ắc quy) và thiết bị điện phụ trợ hỏng hóc hoặc hết niên hạn sử dụng phát sinh từ các dự án điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.

2. Hướng dẫn này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị thi công lắp đặt và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà có phát sinh chất thải thiết bị.

II. NGUYÊN TẮC CHUNG KHI QUẢN LÝ THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG THẢI BỎ

1. Quản lý chu trình vòng đời khép kín: Tấm pin quang năng, pin và ắc quy tích trữ năng lượng thải bỏ phải được quản lý chặt chẽ từ khâu phát sinh, phân loại, lưu chứa tạm thời đến khâu thu hồi và tái chế hoàn toàn; tuyệt đối không chôn lấp bừa bãi hoặc đổ bỏ cùng chất thải sinh hoạt.

2. Phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm từ gốc: Việc tháo dỡ, lưu chứa tạm thời phải bảo đảm an toàn cháy nổ và kỹ thuật môi trường, ngăn ngừa triệt để hiện tượng ngấm rò rỉ kim loại nặng hoặc hóa chất độc hại gây ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước xung quanh khu vực tập kết.

III. PHÂN LOẠI CHẤT THẢI THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG THEO DANH MỤC PHÁP LUẬT

Căn cứ Danh mục chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT (được sửa đổi bởi Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT), bản chất nguồn thải của thiết bị điện mặt trời khi hỏng hóc, thải bỏ được phân định cụ thể như sau:

- Tấm quang năng thải (Pin năng lượng mặt trời - Mã chất thải 19 02 08): Được phân định là chất thải công nghiệp phải kiểm soát (Ký hiệu phân loại: KS). Chủ nguồn thải có trách nhiệm lấy mẫu phân tích để phân định; trường hợp không thực hiện phân định thì bắt buộc phải quản lý và xử lý nghiêm ngặt theo quy chuẩn đối với chất thải nguy hại.

- Ấc quy chì thải (Mã chất thải 19 06 01): Được phân định là chất thải nguy hại (Ký hiệu phân loại: NH), bắt buộc thu gom và xử lý theo quy trình quản lý chất thải nguy hại nghiêm ngặt.

- Ấc quy loại khác thải (Ấc quy Lithium-ion, NiMH... hỏng phát sinh từ tủ lưu trữ ESS/BESS - Mã chất thải 19 06 05): Được phân định là chất thải nguy hại (Ký hiệu phân loại: NH), có tính chất nguy cơ cháy nổ và độc hại hóa học cao.

- Pin sạc nhiều lần thải (Dùng trong hệ thống tích năng ESS/BESS - Mã chất thải 19 06 05 hoặc tương đương): Thuộc nhóm chất thải nguy hại (NH) cần kiểm soát đặc biệt.

Theo đó, chủ nguồn thải có trách nhiệm thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường. Việc lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020¹.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Trình tự, thủ tục quản lý, tháo dỡ và chuyển giao chất thải đối với người sử dụng hệ thống điện mặt trời

Khi phát sinh tấm pin mặt trời hỏng hóc hoặc hệ thống lưu trữ năng lượng hết niên hạn sử dụng, chủ đầu tư, hộ gia đình, cơ quan sử dụng điện mặt trời mái nhà tiến hành theo trình tự sau đây:

Bước 1: Tổ chức tháo dỡ an toàn. Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị lắp đặt hoặc thợ kỹ thuật tháo dỡ hệ thống pin quang năng và tủ tích năng; bảo đảm ngắt hoàn toàn nguồn điện, tránh nguy cơ cháy nổ, bảo quản thiết bị nguyên vẹn, không đập nát tấm pin hoặc làm nứt vỡ vỏ pin chảy hóa chất.

¹khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Việc lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Phải được lưu giữ riêng theo loại đã được phân loại; b) Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường; c) Không làm phát tán bụi, rò rỉ chất thải lỏng ra môi trường; d) Chỉ được lưu giữ trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.”

Bước 2: Phân loại tại nguồn. Phân loại riêng biệt; không để lẫn vào rác thải sinh hoạt gia đình, cơ quan hằng ngày.

Bước 3: Lưu giữ tạm thời an toàn. Bố trí điểm lưu giữ tạm thời có mái che nắng mưa, lót nền bê tông láng kín khít chống thấm dính hóa chất ra nền đất, xung quanh bãi tập kết có gờ bao hoặc rãnh thu nước mưa chảy tràn. Đối với các tấm pin bị nứt vỡ hoặc các pin, ắc quy bị chảy dịch rò hóa chất, phải bọc kín bằng túi nilon dày hoặc vật liệu kháng ăn mòn trước khi xếp bãi lưu chứa.

Bước 4: Thực hiện chuyển giao chất thải theo đúng quy định pháp luật. Chủ nguồn thải tiến hành chuyển giao thiết bị cho các đối tượng có đầy đủ chức năng pháp lý sau:

+ *Chuyển giao miễn phí lại cho các điểm thu hồi chính thức do nhà sản xuất, nhập khẩu thiết bị hoặc tổ chức PRO đã công bố công khai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để phục vụ trách nhiệm tái chế;*

+ *Ký hợp đồng chuyển giao, xử lý chất thải với cơ sở xử lý chất thải đã được cấp Giấy phép môi trường phù hợp (trong đó có nội dung và danh mục mã chất thải xử lý tấm pin quang năng hoặc ắc quy nguy hại tương ứng).*

+ *Khi chuyển giao, các bên bắt buộc phải lập biên bản giao nhận: sử dụng mẫu Biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường (đối với tấm quang năng đã phân định là thông thường) hoặc Chứng từ chất thải nguy hại (đối với ắc quy hoặc tấm quang năng chưa phân định) theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Chủ nguồn thải phải lưu trữ các chứng từ bàn giao này trong thời hạn 05 năm để làm cơ sở đối chiếu khi cơ quan chức năng kiểm tra chuyên ngành.*

2. Trình tự thực hiện nghĩa vụ tái chế đối với Nhà sản xuất và Nhà nhập khẩu thiết bị

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 110/2026/NĐ-CP, nhà sản xuất, nhập khẩu đưa tấm quang năng, pin/ắc quy tích năng ra thị trường Việt Nam phải hoàn thành trách nhiệm tái chế bắt buộc theo quy trình sau:

Bước 1: Đăng ký kế hoạch tái chế hằng năm. Trước ngày 01 tháng 4 hằng năm, nhà sản xuất, nhập khẩu đăng ký kế hoạch tái chế của năm hiện hành (tính theo khối lượng sản phẩm thực tế đưa ra thị trường của năm liền trước) với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua Hệ thống thông tin EPR quốc gia.

Bước 2: Tổ chức thực hiện tái chế. Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc kết hợp các hình thức: tự thực hiện tái chế (phải có Giấy phép môi trường phù hợp); thuê đơn vị tái chế chuyên nghiệp; hoặc ủy quyền cho Đơn vị tổ chức trách nhiệm tái chế (PRO). Thiết lập mạng lưới các điểm thu hồi chính thức tại các đại lý phân phối và công bố công khai địa chỉ cho người tiêu dùng.

Bước 3: Báo cáo kết quả tái chế. Trước ngày 01 tháng 4 của năm tiếp theo, doanh nghiệp nộp báo cáo kết quả thực hiện tái chế hằng năm kèm theo hồ sơ,

chúng từ thu gom, xuất kho nguyên liệu đưa vào tái chế riêng biệt thông qua Hệ thống thông tin EPR quốc gia.

**Hình thức đóng góp tài chính thay thế: Trường hợp doanh nghiệp không lựa chọn tự tổ chức tái chế, phải nộp tiền đóng góp hỗ trợ tái chế vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Quy trình kê khai số tiền nộp hoàn thành trước ngày 01 tháng 4 và hoàn thành nộp tiền trước ngày 20 tháng 4 hằng năm.*

Tỷ lệ và quy cách công nghệ tái chế thiết bị năng lượng mặt trời bắt buộc

STT	Nhóm sản phẩm, thiết bị	Mã nhóm	Tỷ lệ tái chế bắt buộc	Quy cách tái chế bắt buộc (Yêu cầu giải pháp kỹ thuật)
1	Tấm quang năng (Pin năng lượng mặt trời)	Đ.6.1	03%	Tháo dỡ, phân loại, thu hồi phế liệu kim loại và xay nghiền bột, hạt thủy tinh làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất khác (bao gồm cả sản xuất gạch không nung, bê tông, cát nhân tạo).
2	Ắc quy chì	B.1.1	12%	Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và sản xuất phôi chì.
3	Ắc quy các loại khác (ngoài ắc quy chì)	B.1.2	08%	Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và Lithium hoặc kim loại khác.
4	Pin sạc nhiều lần (Dùng trong tích năng ESS/BESS)	B.2.1	08%	Tháo dỡ, phân loại, thu hồi vật liệu nhựa và Lithium hoặc kim loại khác; hoặc thu gom sơ chế để xuất khẩu cho đơn vị tái chế ở nước ngoài theo đúng thủ tục thông báo của Công ước Basel.

V. KHUYẾN KHÍCH THỎA THUẬN DÂN SỰ TRONG DỊCH VỤ THI CÔNG, THÁO DỠ VÀ THU HỒI

1. Khuyến khích các đơn vị tư vấn, thi công và lắp đặt điện mặt trời mái nhà đưa nội dung hướng dẫn về thời hạn tuổi thọ thiết bị, cảnh báo an toàn môi trường và phương án tháo dỡ, thu hồi thiết bị thải bỏ vào hồ sơ kỹ thuật bàn giao hoặc biên bản nghiệm thu chuyển giao công trình ban đầu cho chủ đầu tư.

2. Khuyến khích chủ đầu tư và đơn vị thi công lắp đặt ký kết điều khoản bổ sung hoặc hợp đồng dịch vụ tháo dỡ tự nguyện; theo đó đơn vị thi công hỗ trợ chủ đầu tư tháo dỡ an toàn mặt bằng khi hết hạn sử dụng dựa trên các thỏa thuận dân sự/thương mại tự nguyện giữa các bên, đồng hành điều phối tháo dỡ tấm pin quang năng, pin lưu trữ hồng nguyên vẹn đưa về hệ thống điểm thu hồi chính hãng đạt chuẩn.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

- Phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Thái Nguyên và các sở, ngành liên quan rà soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ

môi trường, phân loại chất thải và nghĩa vụ tái chế đối với tấm pin quang năng, pin tích năng hồng phát sinh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường, tuyên truyền kiến thức kinh tế tuần hoàn và hướng dẫn thu gom, tái chế thiết bị điện mặt trời thải bỏ đến UBND cấp xã và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã (Xã, Phường)

- Tuyên truyền tới các hộ gia đình, trang trại phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; không tự ý đập phá hoặc vứt bỏ bừa bãi thiết bị hỏng lẫn vào rác sinh hoạt.

- Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc đơn vị PRO thiết lập bãi tập kết tạm thời, điểm thu gom tập trung chất thải thiết bị điện tử hỏng hóc trên địa bàn xã quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chuyên ngành tại thực địa, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các hành vi tự ý tháo dỡ thủ công, tự tái chế trái phép hoặc chôn lấp vứt bỏ tấm pin mặt trời, pin lưu trữ gây phát tán chất nguy hại ra đất và nước tại địa phương.

3. Đối với Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu và phân phối thiết bị

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm tái chế sản phẩm và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (đăng ký kế hoạch và báo cáo kết quả tái chế hàng năm đúng hạn trước ngày 01/4). Thiết lập mạng lưới điểm thu hồi, công khai rộng rãi danh sách điểm thu hồi chính thức tại Thái Nguyên và hướng dẫn kỹ thuật tháo dỡ, phân loại an toàn cho khách hàng.

4. Đối với Tổ chức, Cá nhân, Hộ gia đình sử dụng điện mặt trời mái nhà

Nghiêm túc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Phân loại chất thải ngay tại nguồn phát sinh, bảo quản lưu giữ an toàn tạm thời chống rò rỉ hóa chất và thực hiện chuyển giao tấm pin mặt trời, pin tích năng hồng về đúng các địa chỉ thu hồi đạt chuẩn hoặc đơn vị xử lý có Giấy phép môi trường phù hợp; lưu giữ biên bản bàn giao rác để phục vụ công tác thanh tra môi trường.

V. CÁC QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM TÁI CHẾ

1. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại được quy định chi tiết tại điều 29 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP², một số hành vi vi phạm và mức xử phạt chính như sau:

- Phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi không lưu trữ, quản lý chứng từ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý chất thải nguy hại; không thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định.

² Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Phạt từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối hành vi: không ký hợp đồng trước khi chuyển giao, không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có giấy phép môi trường phù hợp; không phân định, phân loại, khai báo đúng chất thải nguy hại; đóng gói, lưu chứa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc không bố trí khu vực lưu giữ theo quy định.

- Hành vi để lẫn chất thải nguy hại khác loại hoặc để lẫn chất thải nguy hại với chất thải khác bị xử phạt từ cảnh cáo đến 100 triệu đồng, tùy theo số lượng, khối lượng và tính chất của chất thải bị để lẫn.

- Hành vi chuyển giao, cho, bán, mua, tặng chất thải nguy hại cho tổ chức, cá nhân không có chức năng xử lý bị phạt từ 10 triệu đồng đến 250 triệu đồng, tùy khối lượng; trường hợp chất thải nguy hại có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy thuộc Phụ lục A Công ước Stockholm, mức phạt từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

- Phạt từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng đối với hành vi làm tràn đổ chất thải nguy hại gây ô nhiễm môi trường; tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý hoặc thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại khi chưa được chấp thuận hoặc không đúng giấy phép môi trường; xuất khẩu chất thải nguy hại không đúng quy định.

- Hành vi chôn, lấp, đổ, thải hoặc đốt chất thải nguy hại trái quy định bị phạt từ 100 triệu đồng đến 600 triệu đồng, tùy khối lượng và hành vi cụ thể.

Ngoài tiền phạt, trường hợp vi phạm còn có thể bị đình chỉ hoạt động từ 06 đến 12 tháng, tịch thu phương tiện vi phạm và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

2. Vi phạm quy định về trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu

Vi phạm quy định thực hiện trách nhiệm tái chế sản phẩm, bao bì của nhà sản xuất, nhập khẩu được quy định tại Điều 32 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP. Một số hành vi vi phạm và mức xử phạt chính như sau:

- Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin về sản phẩm, bao bì do mình sản xuất, nhập khẩu: phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

- Vi phạm về đăng ký kế hoạch tái chế, kê khai số tiền đóng góp hỗ trợ tái chế, báo cáo kết quả tái chế: mức phạt từ 150 triệu đồng đến 1 tỷ đồng, tùy theo tính chất, thời gian chậm thực hiện và mức độ sai lệch của thông tin kê khai, báo cáo. Trường hợp không thực hiện hoặc chậm thực hiện từ 91 ngày trở lên bị phạt từ 850 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

- Không đạt tỷ lệ tái chế bắt buộc hoặc không đáp ứng quy cách tái chế bắt buộc: phạt tiền từ 450 triệu đồng đến 1 tỷ đồng, tùy theo tỷ lệ khối lượng tái chế thực hiện hoặc khối lượng tái chế đạt quy cách so với trách nhiệm phải thực hiện.

- Chậm nộp, không nộp đủ hoặc không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền đóng góp hỗ trợ tái chế: phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng, tùy thời gian chậm nộp và mức tiền còn thiếu; trường hợp không thực hiện hoặc chậm từ 91 ngày trở lên bị phạt từ 900 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

- Tự thực hiện tái chế hoặc ký hợp đồng thực hiện tái chế, hợp đồng ủy quyền tổ chức thực hiện tái chế với đơn vị, tổ chức không đáp ứng yêu cầu theo quy định: phạt tiền từ 850 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

- Gian lận trong xác định kết quả tái chế, gồm: sử dụng phế liệu nhập khẩu để xác định kết quả tái chế; sử dụng một kết quả tái chế cho nhiều nhà sản xuất, nhập khẩu; sử dụng trùng kết quả tái chế để vừa xác định tỷ lệ tái chế vừa đề nghị hỗ trợ tái chế; hoặc sử dụng khối lượng tái chế không đạt quy cách bắt buộc để xác định kết quả tái chế: phạt tiền từ 900 triệu đồng đến 1 tỷ đồng.

Ngoài phạt tiền, tùy hành vi vi phạm, còn áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, gồm: buộc công khai thông tin; buộc đăng ký kế hoạch tái chế, kê khai và báo cáo theo quy định; buộc nộp khoản tiền đóng góp hỗ trợ tái chế tương ứng với phần trách nhiệm tái chế chưa hoàn thành, chậm nộp hoặc còn thiếu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; buộc chấm dứt hợp đồng thực hiện tái chế hoặc hợp đồng ủy quyền tổ chức tái chế không đúng quy định.